

NHÂN THÁNG CÁC ĐẲNG LINH HỒN, VIẾT VỀ NGHĨA TRANG QUẢNG-BÌNH TRÊN ĐẤT GIA-ĐỊNH

Bút ký của Nguyễn Đức Cung

1.-Đôi điều tản mạn về Tháng Các Đẳng Linh Hồn.

Trong những ngày cuối tháng Mười năm nay (2025), lòng tôi vẫn cứ phần nào thắc thỏm một nỗi lo riêng không biết cơ quan tạp chí Công giáo *MAGNIFICAT* ở thành phố New York có gửi kịp cho tôi số Tháng Mười Một theo đúng kỳ hạn hay không bởi lẽ với tôi, tháng Mười Một có một ý nghĩa đặc biệt tâm linh vì là tháng người Công giáo dành riêng để cầu nguyện cho các linh hồn, nhất là những người thân yêu trong gia đình đã qua đời. Tôi là một độc giả dài hạn của tờ tạp chí danh tiếng này trong mấy năm nay. Trước tôi vẫn nhận được tờ báo này đều đặn, đúng kỳ (on time) nhưng trong năm này (Năm Thánh 2025), tôi nhận báo thường trễ đó là các số Tháng Năm, số Tháng Tám và lần này khoảng ngày 27, 28 tháng Mười mà không thấy tạp chí tháng Mười Một gửi đến, chắc cũng lần nữa trễ hạn như vậy. Kinh nghiệm qua những trường hợp chậm trễ đáng buồn tôi phải năm lần, bảy lượt viết email gửi đi để khiếu nại trước một hai tuần lễ, không chỉ một nơi mà hai chỗ, một của ông phụ trách Editor mà tôi cứ gọi đại là “Father” (cha), một người chẳng biết là đàn ông hay đàn bà nên tôi cứ viết là Mr/Ms Care... Nhưng may lần này tôi hên vì tờ tạp chí Magnificat/November gửi tới đúng vào ngày 30 Tháng Mười. Tôi thấy mừng hú lên! Cái nghĩa trang có tên Quảng Bình trên đất Gia Định được nhắc đến trong tiêu đề bài viết, đối với tôi lại có rất nhiều ý nghĩa vì

do những con người của lịch sử đóng góp công sức để tạo nên trước năm 1975 mà nay vẫn còn tồn tại, hiện tọa lạc trên đất xã Tam Bình, Thủ Đức mà bài viết sẽ đi vào chi tiết trong phần sau.

Tháng Mười Một theo phụng vụ Công Giáo là dành để cầu nguyện cho các đẳng linh hồn. Khi còn nhỏ đến thời gian lớn lên, đi tu Tiểu chủng viện Phú Xuân sau năm 1954, tôi vẫn thường hay có thói quen đi tham dự lễ Các Thánh Nam Nữ ngày mùng một Tháng Mười Một, viếng các nhà thờ và được dạy là nhường lời cầu nguyện lại cho các đẳng linh hồn. Sau năm 1963, vào dịp lễ hai Lễ lớn của Tháng Mười Một, tôi thật sự rất thương xót hai linh hồn của Cố Tổng Thống Gioan Bao-ti-xi-ta Ngô Đình Diệm và Bào đệ của Ngài là Cố vấn Gia-cô-bê Ngô Đình Nhu.



Các ấn bản bằng Anh ngữ và tiếng Tây ban nha gửi cách nhau một tuần cho thấy sự phong phú của nền văn hoá Ki Tô Giáo. Ảnh bên trái là bức họa *Đấng Cứu Độ Muôn Loài* (*Salvator Mundi*) của họa sĩ El Greco (1541-1614) từ Đảo Crete (Island of Crete) đến Venice, Ý năm 27 tuổi, sống gần với họa sư Tintoretto (1518-1594) chấp

nhận phong cách hội họa của ông thầy. Năm 36 tuổi El Greco rời đi sống tại Tây ban nha, đạt tới đỉnh cao hội họa của Thời đại Hoàng kim Spanish. Bức ảnh bên phải có tên *Thánh Nữ Cecilia (Santa Cecilia)* được vẽ khoảng năm 1626 do Simon Vouet (1590-1649), người Pháp, vẽ thánh nữ Đồng trinh và Tử đạo La mã. Sự tích có nhiều điểm còn nghi vấn, thí dụ khi ngài được phán quan hỏi: “*Tên cô là gì?*” Ngài trả lời: “*Tên tôi là Cecilia, nhưng tôi còn có một tên đẹp hơn nữa đó là Kì Tô Hữu.*” Thánh Cecilia là bản mạng các nhạc sĩ.

Nhân dịp Năm Thánh 2025, sau Tết Ất Ty, ngày Feb. 06/2025 tôi vào Chợ Lớn, đi hành hương nhà thờ Cha Tam (tức Tam Assou, Đám Á Tổ) tức giáo xứ Phan-xi-cô Xa-vi-e, tại số 25 đường Học Lạc, Chợ Lớn, quỳ cầu nguyện tại dãy ghế cuối của nhà thờ này là nơi mà Cố TT Ngô Đình Diệm đã quỳ gối tham dự thánh lễ vào ngày 02 tháng Mười Một năm 1963, sau đó ra hàng với bọn tướng lãnh tay sai của Hoa Kỳ. Trên mặt bàn quỳ, tôi đã thấy và có ghi lại các hàng chữ gồm ba ngôn ngữ như sau: “*This is the pew on which The President NGÔ ĐÌNH DIỆM and his brother NGÔ ĐÌNH NHU had sat before they were taken on the tank and were killed on the way to Saigon, on November 2nd 1963.*”

C'est ici la place où le Président NGÔ ĐÌNH DIỆM et son frère NGÔ ĐÌNH NHU s'assirent le 2 Novembre, 1963 avant qu'il soient pris sur le tank, et soient tués en route vers Saigon.

一九六三年十一月二日, 已故總統吳廷艷及他的弟弟吳廷柔被捉上坦克車剎死之前, 曾坐在這長椅參與彌撒。

Bản Hoa ngữ và Phiên âm Hán Việt: Nhất cửu lục tam niên, thập nhất nguyệt, nhị nhật, dĩ cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm cập tha đích đệ đệ Ngô Đình Nhu bị tróc thượng thân khắc xa sát tử chi tiền, tăng tọa tại giá trường ý tham dự Di tá.

Tạm dịch: Năm một chín sáu ba, ngày mồng hai tháng mười một, Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và em ruột là ông Ngô Đình Nhu bị bắt và bình

thản bước lên xe trước khi bị giết, đã từng ngồi ở chiếc ghế dài này tham dự Thánh lễ.

Cô Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã thể hiện mối quan tâm lo lắng, thương yêu của Cụ đối với đất nước trong khoảnh khắc cuối đời Cụ, vào năm 1963, là lúc có hàng chục triệu sinh linh, đồng bào, đồng chí, chiến sĩ quốc gia, hàng chục vạn quân cán chính, những người mà Cụ đặt hạnh phúc của họ trong chính nỗi cơm của họ, thể hiện qua mối tương quan não lòng của Cụ được Đại úy Đỗ Thọ, tùy viên của Tổng Thống ghi lại trong nhật ký của mình. Lúc bấy giờ Cụ như một vị thánh, xuất thần ra khỏi chốn hồng trần, dù rằng vẫn có đôi chút vẩn vương cõi thế, như sau: khi rời bỏ Dinh Độc lập, lối 5 giờ chiều ngày 1-11-1963, *“từ Dinh đi ra xe để đến nhà Mã Tuyên, cùng với Cụ Ngô Đình Diệm đi trước, có Cố vấn Nhu và ông Cao Xuân Vỹ. Theo ông Vỹ, Cụ vẫn không tỏ dấu lo lắng gì. Dọc hành lang, Cụ bỗng xé bầu im lặng, tự nhiên thốt ra: “Phận tui sao cũng được nhưng đất nước này sẽ ra thế nào đây”* (Nguyễn Phương tự Trúc Long, *Tưởng niệm một cái chết*, Văn Nghệ Tiền Phong, số 285, Virginia). Bài học chủ quyền mà Cụ Diệm đã canh cánh trong lòng không chỉ có trên sách vở mà còn biểu lộ qua cách sống; nó không chỉ là một hữu thể nhưng là thể hiện một tương quan. Có nhiều sắc thái trong tương quan giữa người này với kẻ khác, chẳng hạn như Henry Kissinger, cũng giống như Cabot Lodge chỉ là những anh lái buôn chính trị của Hoa Kỳ khi chứng kiến việc người dân Việt di tản khỏi Đà Nẵng vào những ngày cuối tháng Ba năm 1975, đã bình thản thốt lên : *“Sao chúng không chết phứt cho rồi”* (*Why don't these people die fast?*) (Nguyễn Tiến Hưng, *Khi Đồng Minh tháo chạy*, Cơ sở xuất bản Hứa Chấn Minh, 2005, trang bìa trước và trang 20). Điều đó không lạ, bởi lẽ Henry Kissinger chỉ là một “thái thú” máu lạnh của Hoa Kỳ so trong tương quan với dân chúng Nam Việt Nam mà thôi.

Về ý nghĩa của cái chết, quan điểm của một triết gia vô thần Đức Ludwig Feuerbach (1804-1872) cho rằng “*Cái mộ chôn người ta chính là nơi sinh ra các thần linh*” So ist das Grab der Menschen die Geburtstaette der Goetter. (Feuerbach, *Saemtliche Werke*, I, tr 369), nghĩa là: chính vì con người ta biết mình phải chết cho nên mới bày đặt ra là có các thần linh. (Trần Văn Toàn, *Liên quan giữa Cái chết và vấn đề Thiên Chúa theo quan niệm của Feurbach*. Ở phần chú thích Thiên khảo luận này đã xuất bản bằng Pháp văn: “La mort et le problème de Dieu dans la pensée de Ludwid Feuerbach”, trong tạp chí *Revue philosophique de Louvain*, t. 73 (1975), tr. 304-561. Nay tu bổ thêm và viết lại bằng Việt văn.” Đây là câu nói thời danh của Feurbach nằm trong phần đầu của bài tiểu luận mà cô Giáo sư Trần Văn Toàn, nguyên dạy môn triết học ở Viện Đại Học Huế từ 1957-1965, gửi cho tôi cách đây gần 30 năm, ngày 23 tháng Mười Hai năm 2007. Theo GS Trần Văn Toàn, “*Feuerbach là triết gia đầu tiên, và có lẽ ông là người độc nhất đã để cả đời ông vào việc phê bình và phi bác tôn giáo, mà không xét đến hơn thiệt, không xét đến tiếng tăm, đến bước đường sự nghiệp. Ông cho rằng ông có quyền phê bình tôn giáo, là vì ông có kinh nghiệm tôn giáo và đã học thần học. Kinh nghiệm tôn giáo của ông, thì không biết là thế nào, nhưng xem chừng có tính cách sách vở hơn là sống động. Còn việc ghi tên học một năm thần học ở đại học như Feuerbach, thì thực ra cũng không là bao nhiêu, nhưng cũng vẫn còn hơn là nhiều người bạo ăn bạo nói, lên tiếng phê bình những điều mình không am tường, nhưng chỉ nghe hơi mà thôi.*”

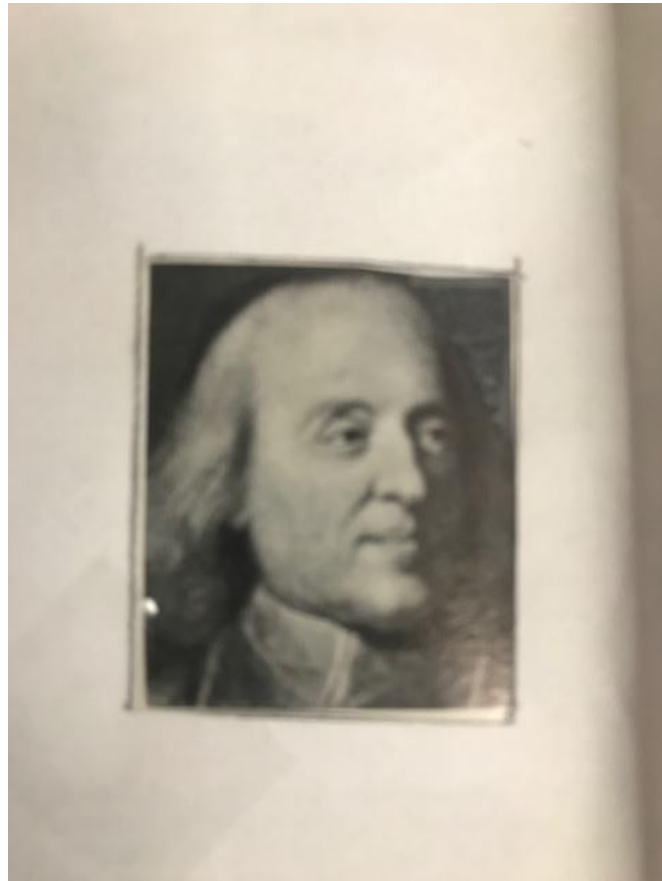
Feuerbach cũng đã trăn trở đối với vận mệnh con người, tình yêu, Thiên Chúa và cái chết, vay mượn tư tưởng của sư phụ ông là Hegel (1770-1831), thích thú khi nghe Schleiermacher (1768-1834) giảng thuyết, ông này vừa là mục sư giải nghĩa Thánh kinh ở giáo đường, vừa là giáo sư giảng bài triết học ở đại học Berlin. Feuerbach từng đưa ra quan điểm giải thích rằng thần linh được tạo ra để đáp ứng lại các cái ước mơ

của con người đã trở thành luận điểm then chốt cho Karl Marx sau này dùng để bài xích Ki Tô Giáo.

Viết tới đây tôi chợt nhớ đến những lời của Đức Giám Mục Jacques Bénigne Bossuet (1627-1704), một nhà hùng biện lừng danh của Giáo Hội Công Giáo Pháp, vốn có biệt danh là “*Con phượng hoàng thành Mô*” (*L’aigle de Meaux*), trong bài viết có tên “*Suy niệm về sự ngắn ngủi của đời người*” đã có viết: “*Đời người không đáng là bao, và tất cả những gì có cùng có hạn đều chẳng đáng là bao. Sẽ đến lúc mà một người xem ra rất lớn lao đối với ta sẽ không còn nữa. Người ta có sống trên đời này lâu dài bao nhiêu, cho đi một nghìn năm, thì rồi cũng đến ngày hết hạn. Chỉ có thời gian tôi sống mới làm cho tôi khác với những gì chưa xuất hiện bao giờ, nhưng cái khác biệt này cũng quá nhỏ nhoi, vì cuối cùng tôi cũng sẽ hòa tan vào cái gì không có, và rồi sẽ đến ngày chẳng những hình như tôi đã có, và tôi có sống được bao lâu đi nữa thì cũng chẳng đáng kể là bao, vì tôi sẽ không còn nữa. Tôi bước vào cuộc đời với định luật là phải ra khỏi đời này, tôi đến đóng vai trò của tôi, tôi đến để trình diễn như mọi người: rồi sau đó, tôi phải biến đi...*” (Phan Minh Thiện chuyển dịch, trích từ Maranatha-vietnam.net, Simonhoadalat.com, ngày 1/10/2010). Đức Giám Mục Bossuet viết bài này vào tháng 9 năm 1648 trong dịp tỉnh tâm lãnh chức Phụ Phó Tế (Sous-diacre) vào tuổi 21, nhưng bài viết của ngài chứa đựng nhiều tư tưởng sâu sắc về cuộc sống của con người trước lẽ tử sinh, lòng trong những nhận thức chín muồi của một nhà tư tưởng lớn, khôn ngoan trước tuổi đời, miễn tiệp trước các góc cạnh của thế cuộc nhân sinh, chan chứa một niềm tin Ki Tô Giáo hết sức phong phú luôn ngưỡng vọng chốn trời cao.

Đoạn văn sau hết của bài viết ở trên thể hiện dưới ngòi bút của Bossuet được ghi lại như sau: “*Lạy Chúa, con hết lòng quyết tâm suy nghĩ về cái chết, mỗi ngày, trước mặt Chúa, ít nữa trước khi đi ngủ và lúc mới thức dậy. Với suy tưởng này: ‘Tôi có ít thời gian, nhưng lại có nhiều điều*

phải làm, có thể tôi còn có ít thời gian hơn tôi tưởng. Tôi sẽ ngợi ca Chúa đã lôi kéo tôi ra nơi đây để nghĩ đến việc ăn năn thống hối, và tôi sẽ thu xếp công việc của tôi, để nghĩ đến việc xưng tội, đến những việc đạo đức cách nghiêm chỉnh, với nhiều can đảm và cần mẫn; suy nghĩ không phải đến những gì qua đi, mà đến những gì còn tồn tại.”



Bossuet (Jacques Bégnine), prélat, prédicateur et écrivain français, né à Dijon (1627-1704). Célèbre dès 1659 pour ses prédications, évêque de Condom (1669), il fut choisi comme précepteur du Dauphin, pour qui il écrivit le *Discours sur l'histoire universelle*. Évêque de Meaux en 1681, il soutint la politique religieuse de Louis XIV en combattant les protestants (*Histoire des variations des Églises protestantes*, 1688), en inspirant en 1682 la déclaration sur les libertés gallicanes et en faisant condamner le quiétisme de Fénelon. Son oeuvre oratoire, qui comprend des *Sermons* (*Sur la mort*, *Sur l'éminente dignité des pauvres* et des

Oraisons funèbres, fait de lui un des grandes écrivains classiques. (Acad. Fr.) [Petit LAROUSSE illustré, 1987, Larousse 17 Rue Du Montparnasse, 75298, PARIS CEDEX 06, page 1178]

Tam dịch: Bossuet (Jacques Bégline), giám mục, người chuyên viết luận văn và nhà văn Pháp, sinh tại Dijon (1627-1704). Nổi tiếng từ năm 1659 bởi các bài luận văn của mình, giám mục giáo phận Condom, ngài được chọn làm gia sư riêng của Thái Tử, đã viết cho ông này cuốn *Discours sur l'histoire universelle* (Luận văn về lịch sử thế giới). Là giám mục thành Meaux năm 1681, ngài bênh vực nền chính trị tôn giáo của vua Louis XIV bằng cách đánh trả các phe phái thệ phản (*Histoire des variations des Églises protestantes*, 1688), khởi hứng đưa ra năm 1682 bản tuyên bố về các quyền tự do của các người theo Pháp quốc giáo hội và bằng cách lên án Tỉnh tịch chủ thuyết của Fénelon. Tác phẩm thuộc khoa hùng biện của ngài gồm có Các bài giảng thuyết, Về cái chết, Về phẩm chất trời vượt của người nghèo, và Các bài điệu văn làm cho ngài trở thành một trong những nhà văn lớn của trường phái cổ điển. (Hàn Lâm Viện Pháp Quốc).

Cũng trong dịp tháng Mười Một này, những năm gần đây tôi thường đọc lại bài viết của ông Nguyễn Kiến Giang, một nhà bất đồng chính kiến trong nước, sinh năm 1931 tại Quảng Bình, theo Việt Minh từ năm 14 tuổi và cuối đời bị chế độ CS trù dập không góc đầu lên nổi; bài có tên *Rồi ai cũng về cõi âm*, được đăng trên Website *Talawas* của nhà văn Phạm Thị Hoài hiện sống ở Đức, có những dư âm tư tưởng khuấy động lòng người về cuộc tử sinh. Ông Nguyễn Kiến Giang đã mất ngày 02/12/2013, được nhiều người ngưỡng mộ vì kiến thức và tư cách con người Quảng Bình của ông. Trong bài bút ký đăng trên *Talawas* ngày 29.9.2006 đó có đoạn như sau:

“Gần như đã thành một thói quen, đến nơi nào lạ, tôi thường đến viếng nghĩa trang nơi đó. (Nếu chợ là nơi phản chiếu phần nào đời sống vật chất thì nghĩa trang là nơi phản chiếu một phần văn hóa tâm linh của một địa phương). Có lẽ ít có đất nước nào lại có “sưu tập” nghĩa trang phong phú như nước ta. Những nghĩa trang có từ lâu đời đến những nghĩa

trang mới tỵ. Những nghĩa trang của nhiều tộc người khác nhau, mồ mả chôn cất kiên cố hay bị “bỏ” đi. Những nghĩa trang của người chết “thông thường” hay trong chiến tranh ác liệt. Những nghĩa trang của thường dân và của các bậc quyền cao chức trọng. Những nghĩa trang hiu hắt vài chục ngôi mộ và những nghĩa trang hàng nghìn mồ mả đến rợn người. Những nghĩa trang Trường Sơn kia, ai biết được hết những cung bậc tình cảm của người đến viếng... Cảm giác khi đứng trước những nghĩa trang ấy cũng thật khác nhau. Những nắm mồ gây ám lòng và những nắm mồ khiến buồn tê tái. Những nghĩa trang như nối dài cuộc sống bình thường và những nghĩa trang như sự kết thúc khủng khiếp của đời người.

Tôi quen một người đàn bà đã lớn tuổi. Gần hai mươi năm trời bà đi tìm mộ con, đứa con trai độc nhất, một trong vô vàn những chàng trai đã ngã xuống trên chiến trường B, không tăm tích. Những bà mẹ của lính Mỹ chết trận tại Việt Nam, hai mươi năm sau họ còn lên tiếng đòi đưa thi hài con mình về nước. Họ nói với quốc hội Mỹ, họ nói qua báo chí, họ đòi con mình quyết liệt. Tôi chia sẻ tình cảm của họ, thật chân thành. Vậy là, tuy không có bản văn nào ghi cả, quyền đòi thi hài những đứa con chết trận đã thành một quyền con người thật sự. Người đàn bà đi tìm con gần hai mươi năm ấy, người mẹ Việt Nam ấy, không lên tiếng đòi gì cả, nhưng hãy nhìn những dấu chân bà – theo sau những dấu chân người lính – lần theo những địa chỉ không chỉ cái gì rõ ràng... Một dòng thư của bạn con bà báo về cái chết của thằng con trai một của bà, không thể vắn tắt hơn. Cái tên A La, nơi con bà chết ấy, không hề có trên bản đồ, cũng chưa có trong ký ức người dân. Nhưng bà vẫn đi tìm, từ nghĩa trang này đến nghĩa trang khác ở một vùng vô danh. Cho đến mùa hè năm nay, bà vẫn đi tìm con như bao năm trước... hết hy vọng đến vô vọng. Không biết có bà mẹ Mỹ nào âm thầm tìm kiếm dấu vết con mình như bà? Mà ở Việt Nam, đâu chỉ có một mình bà? Một con số có lẽ tất cả chúng ta đều cần biết: khoảng ba mươi vạn người mất tích trong cuộc chiến. Còn con số liệt sĩ được biết là khoảng một triệu...

Ở đất nước này, chúng ta mặc niệm những người ngã xuống trong chiến đấu với tiếng nhạc “Hồn tử sĩ” rất đỗi thân quen. Vâng, chính họ là những tử sĩ mà hồn tạo nên những luồng sinh khí bay lượn trong cõi vô cùng, như một câu thơ trong Chinh phụ ngâm: “Hồn tử sĩ gió ù ù thổi...”

Mồ mả... Trên mặt đất, đâu chẳng có mồ mả. Tôi không nghĩ rằng chỉ người Việt mới tôn trọng mồ mả cha ông. Nhưng sự tôn trọng này ở người Việt quả là có một sắc thái riêng. Mồ mả là chốn thiêng liêng nhất trong tâm thức người Việt. Mồ yên mả đẹp bao giờ cũng là phần thưởng lớn nhất và cũng là cuối cùng của một đời người. Vì thế, xúc phạm mồ mả bao giờ cũng bị coi là một trọng tội, hơn nữa, một tội ác tày trời, không tội ác nào sánh tày. Đối với người Việt,, một dân tộc trải qua nhiều cuộc chiến đấu chống xâm lăng mà các nhà sử học coi đó là nét chủ đạo của toàn bộ lịch sử dân tộc, tội ác hì là ghê gớm nhất của những kẻ phản dân hại nước vậy? Đó chính là tội”rước voi về dày mả tổ”. Đúng thế, xúc phạm đến mồ mả những người đã khuất là một tội ác “trời không dung, đất không tha”. Ngày xưa là thế, ngày nay cũng thế.

Vậy mà, trong khi những bà mẹ héo hắt đi tìm dấu vết con mình, như bà mẹ trên đây, lại có những kẻ đang tâm phá mồ mả. Để lấy của (có thật hay tưởng tượng), họ phá các lăng mộ của vua chúa, phá cả nơi yên nghỉ của các nhân vật lịch sử. Một chuyện mới xảy ra, đụng tới Nguyễn Phi Khanh. Nguyễn Phi Khanh – thân phụ Nguyễn Trãi, vị anh hùng cứu nước, danh nhân văn hoá kiệt xuất thế kỷ XV – bị quân Minh bắt về Trung Quốc. Ông mất ở đó. Sau khi thất bại, tướng nhà Minh là Vương Thông không quên ơn Nguyễn Trãi tha tội chết cho cả đạo quân xâm lược thua trận, khi về nước đã tìm mộ Nguyễn Phi Khanh và cho đưa hài cốt ông về Việt Nam. Nguyễn Trãi chôn cất cha mình trên núi Yên Tử, giữa những đám mây mù bâng lảng. Mấy trăm năm, Nguyễn Phi Khanh nằm trên núi cao vọi vọi, giữa thiên nhiên trường cửu. Nhưng ngôi mộ Nguyễn ấy đã bị đào bới...

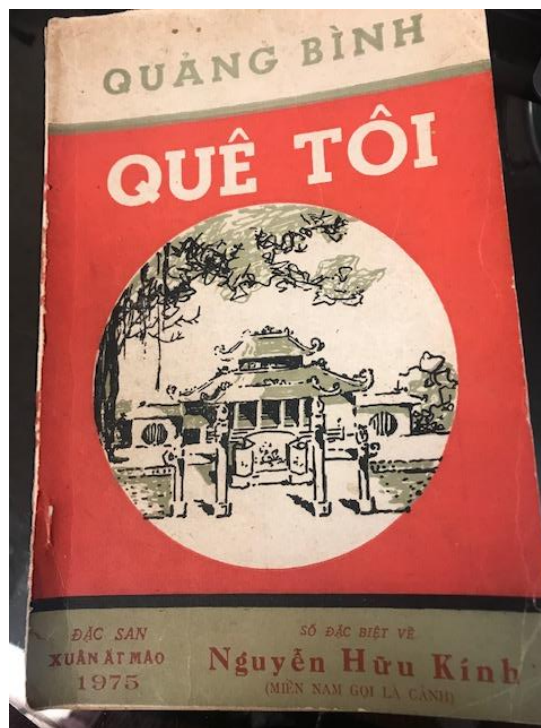
Cũng mới đây, ở Quảng Trị, vùng đất lửa trong chiến tranh, một chuyện kinh khủng xảy ra, làm nhức nhối lòng người cả nước. Một lũ người làm hàng nghìn ngôi mộ liệt sĩ giả để bỏ túi hàng trăm triệu đồng kinh phí Nhà nước cấp cho để tìm kiếm, qui tập và xây dựng nghĩa trang liệt sĩ. Xương súc vật được dùng thay xương người. Một bộ hài cốt chia ra, mỗi ngôi mộ một ít... Những kẻ đầu tên bị lãnh án đích đáng: tử hình. Những chuyện khôn kiếp ấy, may thay, không nhiều và bị ngăn chặn kiên quyết. Nhắc lại những chuyện này cũng là điều bất đắc dĩ.

2.- Về nghĩa trang và nghĩa từ của Hội Ái hữu Quảng Bình trên đất Gia Định.

Trước năm 1975, một số người đồng châu Quảng Bình sinh hoạt trong Hội Tương Tế Quảng Bình vốn được thành lập tại Sài Gòn thời Đế Nhất Cộng Hoà đã cùng với nhiều người có gốc gác Quảng Bình thành lập nên một hội mới có tên Hội Ái Hữu Quảng Bình vào ngày 23-4-1971, với ước mong quy tụ lại với nhau để sống tình đồng châu, có được một nghĩa trang để dành cho việc hậu sự và có một hội quán để làm nơi sinh hoạt khi phải sống xa quê hương Quảng Bình. Mỗi năm vào dịp Tết, Hội Ái Hữu Quảng Bình xuất bản một đặc san để ghi lại các sinh hoạt của Hội, đăng tải những sáng tác phẩm của các hội viên. Sau ngày 30/4/1975, các sách báo của Miền Nam đều bị quy tội “văn hoá đòi truy” nên một số các đặc san của Hội Ái Hữu cũng đều không thoát khỏi nạn “lửa Tần”. May sao trong tủ sách của tôi còn có được một số đặc san cuối cùng mang tên “*Quảng Bình Quê Tôi, Số đặc san về Nguyễn Hữu Kính (Miền Nam gọi là Cảnh) Xuân Ất Mão 1975*”. Trang bìa trước do họa sĩ Hoàng Đại Sâm trình bày. Mới đây nhân mua được một cuốn sách hay viết về một danh nhân lịch sử tỉnh Quảng Bình có tên *Lễ Thành Hầu NGUYỄN HỮU CẢNH (1650-1700) Với công cuộc khai sáng miền Nam nước Việt cuối thế kỷ XVII* của Như Hiên Nguyễn Học Hiền, do Nhà xuất bản Tổng hợp Thành

phố Hồ Chí Minh, 2017 khi về thăm Tết Ất Tỵ (2025) tại Việt Nam, tôi đã vui mừng gặp lại một số tên tuổi đồng hương quen biết cách đây hơn nửa thế kỷ.

Ngày 21-9-1971, sau khi đắc cử Dân biểu Hạ nghị viện VNCH, đơn vị tỉnh Quảng Nam, pháp nhiệm II, 1971-1975, tôi đưa gia đình rời Đà Nẵng vào Sài Gòn cư ngụ và tại đây tôi sống cùng gia đình bên vợ ở số 215H/6 Chi Lăng, Phú Nhuận, tỉnh Gia Định. Trước đó tôi cũng có nghe nói về Hội Ái Hữu Quảng Bình và một số những người có gốc gác quê hương tôi ở vùng Sài Gòn – Gia Định nên tìm cách liên lạc để sinh hoạt. Đứng đầu Hội Ái Hữu Quảng Bình lúc bấy giờ là Cụ Võ Khắc Văn và một số các đồng châu tên tuổi như các ông Trần Trọng Diên, Trần Ngọc Miên, Nguyễn Quý Dân, Trần Bia, Nguyễn Đại Bội, Hoàng Mạnh Thường, Linh Phong Nguyễn Thế Hùng, bà Thanh Độ (Phu nhân của Cố Trung Tướng Nguyễn Ngọc Lễ), Lê Ngọc Bích (bạn thân của tôi)... Cụ Võ Khắc Văn mời tôi làm Cố Vấn cho Hội.



Tôi xin nói về con chim đầu đàn của Hội lúc bấy giờ là cụ Võ Khắc Văn. Hiện tại tôi không có nhiều tư liệu để biết về cụ Võ Khắc Văn nhưng biết được cụ thuộc dòng dõi Nho học, khoa bảng. Thân sinh của cụ Võ Khắc Văn là cụ Võ Khắc Triễn, quán tại xã Mỹ Lộc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, đỗ Đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân, niên hiệu Khải Định thứ bốn (1919) lúc cụ 37 tuổi. Cụ Võ Khắc Triễn trúng Cử nhân khoa Nhâm Tý (1912), có thời làm việc tại Toà Khâm Sứ Trung Kỳ ở Huế, Tri huyện Đồng Xuân (*Tuyển Tập Cao Xuân Dục*, Tập 2, *Quốc Triều Khoa Bảng Lục*, Người dịch: Trúc Viên Lê Mạnh Liêu (dịch theo bản lưu ở Quốc sử quán triều Nguyễn), Người hiệu chỉnh: Phó Giáo sư Lê Đăng Na, Nhà xb. Văn Học, tháng 12-2001, trang 282). Cụ Võ Khắc Triễn sau làm Án sát Quảng Trị, thăng Lễ Bộ Tham Tri về hưu, mất tại Hà Nội năm 1970, hưởng thọ 87 tuổi.

Theo bài hồi ký của cụ Võ Khắc Văn có tên *Thần mộng và thi cử ngày xưa*, đăng trong *Quảng Bình Quê Tôi*, Đặc san Xuân Ất Mão 1975, cho biết “*thân phụ tôi sinh vào năm 1884, tên là Võ khắc Côn, tự Tín Thần, hiệu Thiếu Đâu. Nhưng lúc vào thi Hương tại Huế, nạp quyển tại Bộ Lễ kiêm Học, thời Thượng Thơ Bộ Lễ là Cụ Hoàng Côn, người xã Trung Bình, Đồng Hới, buộc lòng thân phụ tôi phải cải tên là Võ khắc Triễn cho đến ngày nay, để khỏi trùng tên cùng vị Đại Thần đồng hương. Trường hợp Cụ Hoàng Quảng Phu, lúc đậu Cử Nhon thời tên là Hoàng Quảng Côn, nhưng sau cũng vì một lý do ấy mà cải lại Hoàng Quảng Phu. (Cụ Hoàng Quảng Phu sau làm đến Bình Phú Tổng Đốc thăng Hiệp Tá về hưu, và lại là nhạc phụ thân phụ tôi, vì Cụ là thân sinh Bà Kế Mẫu tôi)...*” (trang 94) ...Nhân trong thời gian khoa Bính Ngọ (1906) thân phụ tôi đã cải lệnh vị Đại Thần nên tuy đã đậu Cử Nhon khoa ấy rồi, mà vị Đại Thần lại làm cho bị truất. Ngoài ra vị Đại Thần ấy còn ra lệnh cho một số thuộc cấp đã từng quen biết thân phụ tôi, đã biết lẽ lối hành văn hễ khoa nào các ông ấy được đề cử đi chấm thi, thời phải tìm quyển của thân phụ tôi mà đánh hỏng cho được. Vì vậy mà bị truất phế khoa Bính

Ngọ, đến khoa Kỹ Dậu đáng lẽ đậu lại, đã vào trường Tư (phúc hạch), nhưng cũng bị giáng xuống Tú Tài (lần thứ 4). Mãi đến khoa Nhâm Tý, không bị dìm mới đậu lại Cử Nhân lần thứ 2 (1912)...” Con đường lận đận trong khoa cử của phụ thân cụ Võ Khắc Văn đã được vua Khải Định công minh giải quyết, qua hồi ký của cụ cho biết “Khoa ấy gồm 7 Tam Giáp Tiến Sĩ (Đồng Tiến Sĩ) không có Hoàng Giáp (Nhị Giáp): Vị thứ 6 Võ Khắc Triển (thân phụ tôi) quán Mỹ Lộc lúc ấy còn thuộc phủ Quảng Ninh, sau làm đến Án Sát Quảng Trị. Thăng Lễ Bộ Tham Tri về hưu, mất tại Hà Nội năm 1970 hưởng thọ 87 tuổi.” (trang 101)... Nhân dịp này, thân phụ tôi có cảm tác một bài Đường Luật:

Thánh Nho truyền thế chẳng đơn sai

Học vấn khôn qua nổi vận thời

Lận đận khoa trường MÈN TÚ bốn (Tú tài 4 khoa) gọi là Tú Mèn, Tú kép)

Lao đao thí nghiệp, Cử nhân hai

Tám kỳ ngoài Hội, dành rơi bằng

Một thuở trong Đình, đã đính mai (Trong bộ hoa hột trâm bào, có cành mai bằng vàng y)

Tam Giáp chữ đề, ân Sắc Tứ

Vinh quy bái tổ rạng kỳ bài.

(Được ban 1 lá cờ đề: Đệ Tam Giáp Đồng Tiến Sĩ Xuất Thân, và một bài sơn son thếp vàng đề 4 chữ: Sắc Tứ vinh quy.

Vị Thầy Học chính thức của thân phụ tôi là Cụ Hoàng Đại Bình (cũng là anh họ ngoại) lúc ấy làm Án Sát Khánh Hoà, có tặng thân phụ tôi một bức trướng đề 4 chữ: THIÊN TỬ MÔN SINH có ý nói là thân phụ tôi chỉ nhờ Thiên Tử biết tài mà lấy đậu, như là học trò đặc biệt của vị

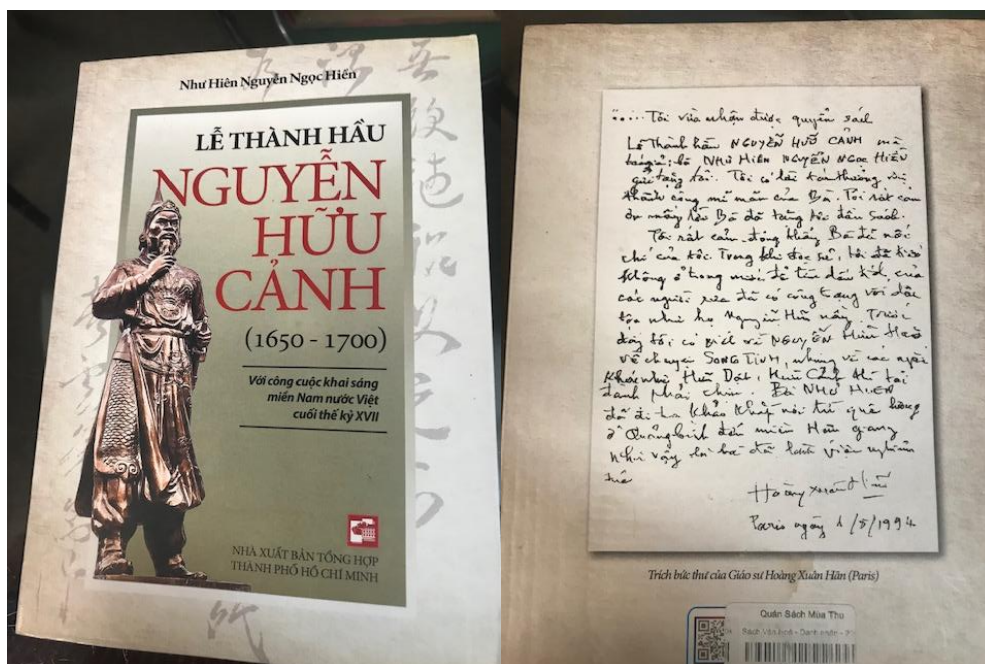
Thiên Tử. (Cụ Hoàng Đại Bình là thân sinh bạn Hoàng Đại Sầm, sau cụ làm đến Tuần Vũ Khánh Hoà, thăng Thượng Thơ về hưu). ” (trang 102)

Sinh thời Cụ Võ Khắc Văn cũng theo đòi cử nghiệp, đỗ Cử Nhân Hán Học, thời Đế Nhất Cộng Hoà, hay làm thơ để tiêu khiển. Cụ có lúc làm Tỉnh Trưởng Phú Yên, sống một cuộc đời trung chính, thanh bạch.

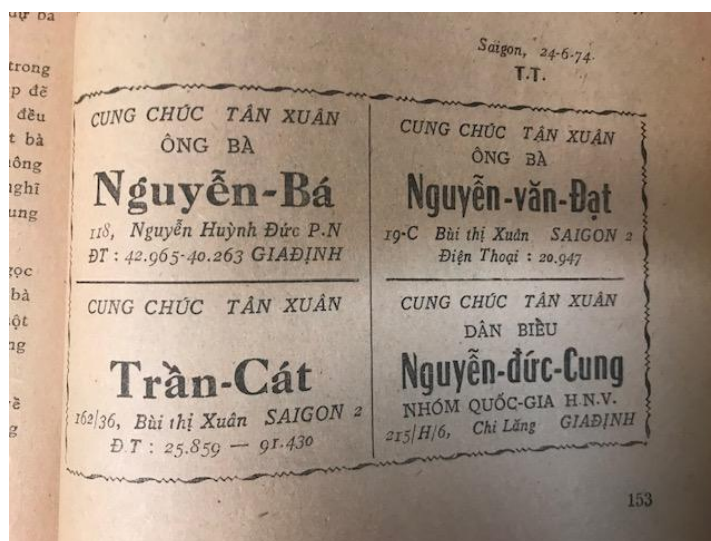
Trong số báo này có bài viết của ông Hiệp Cung Nguyễn Quý Dân mang tên “*Từ nghĩa trang đến hội quán*” đã cung cấp cho chúng tôi nhiều tư liệu hữu ích như: “*Về nghĩa trang, trong nhiệm kỳ đầu, nhờ sự hưởng ứng và ủng hộ của toàn thể đồng chầu hội viên, nhất là nhờ tình yêu mến quê hương không bờ bến của một số “mạnh thường” tỉnh nhà, đã tích cực đóng góp cả công lẫn của, Hội đã hoàn thành được một nghĩa trang rộng 12.800 m² và một nghĩa từ khá xinh đẹp ở Xã Tam Bình. Kinh phí cả nghĩa trang và nghĩa từ, theo thời giá, lên đến gần mười triệu bạc.*” (*Quảng Bình Quê Tôi*, đặc san Xuân Ất Mão, 1975, trang 64).

Chính nhờ *Đặc san* này mà tôi có thể sống lại hình ảnh thân thương, khuôn mặt xã hội của những ngày trước năm 1975 thông qua hoạt động của Hội Ái Hữu Quảng Bình tại đất Sài Gòn hơn nửa thế kỷ trước.

Hội Ái Hữu Quảng Bình có một Ban Chấp Hành Trung Ương gồm một số thành viên tích cực và khoảng 700 hội viên trên toàn quốc với nhiều chi hội các tỉnh khác.



Trang bìa trước và sau của tác phẩm, do một nhà văn thuộc hàng hậu duệ của Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh hiện sống tại Sài Gòn biên khảo. Thủ bút thư của học giả Hoàng Xuân Hãn gửi tác giả.



Những trang quảng cáo ngày xưa phản ánh sinh hoạt đầy tính nhân văn dưới chính thể Tự Do, Dân chủ của Hội Ái Hữu Quảng Bình. Mỗi lời chúc biểu trưng một sắc thái trong xã hội.

Cung Chúc Xuân Hy

*Hân đượ coi như là những cánh thiệp
Xuân tràn ngập và thành tâm gửi đến
từng nhà với lời cầu chúc tốt đẹp nhất.*

ÔNG BÀ VÕ KHẮC VĂN 31/4/39 Cư Xá C4 Bắc, SG 2.	ÔNG BÀ Ng. xuân Nhân 228, đường Pasteur ĐT. 22930 SAIGON 3
ÔNG BÀ Nguyễn Quý Dân 174, Đại lộ Chí Lăng P. N ĐT. 40003 GIAĐÌNH	ÔNG BÀ Trần Trọng Diên (Nhà buôn Vạn Lý) 135, Đinh Tiên Hoàng ĐT. 94160 SAIGON 1
ÔNG BÀ Hoàng Đại Sầm 36/178 Cư Xá K.T. Đường Lê Đại Hành SG. 11	ÔNG BÀ Hg mạnh Thường LL. 12, Cư Xá Bắc Hải, SG 10 VP. 132B, Chí Lăng ĐT. 45703 GiaĐình ĐT. 40789
Ô. B. Trần Bĩa 105, Đinh Tiên Hoàng, SG 1 130, Hiền Vương, SG 3 ĐT. 95449	HÀ PHÚC ☆ 78, Trần Quang Khải SAIGON 1

In tại Ấn Quán NỀN HỒNG
51D, Phan-Tây-Hồ — Ấp Đồng Ba — Phú-Nhuận (G.Đ.)

CUNG CHỨC TÂN XUÂN
Ông Bà Ma - Tân
Kỹ Nghệ Gia
Văn phòng : 322 Trương minh Giảng, Saigon 3
Cơ Xưởng : Khu Kỹ Nghệ Biên Hòa.
Điện thoại : 40-496-44-976

CUNG CHỨC TÂN XUÂN ÔNG BÀ Phạm-xuân-Duyệt 78/7 Cư Xá Bắc SAIGON 3	CUNG CHỨC TÂN XUÂN RAP CHIẾU ĐÔNG Lạc Xuân GÒ-VẤP GIA-ĐÌNH
CUNG CHỨC TÂN XUÂN Phước-Hùng Phạm ngà Lầu «HUY CHƯƠNG QUÂN ĐỘI» ĐT. 23.664 SAIGON 2	CUNG CHỨC TÂN XUÂN Bar Restaurant Air Conditioned Thiên - Nam ĐẶC BIỆT CÁC MÓN Y « Special Pize » French & Chinese Food 53 CÔNG LÝ, SG 2 ĐT 98.176
CUNG CHỨC TÂN XUÂN Phước-Hòa-Long 12, Trưng Nữ Vương GÒ-VẤP GIAĐÌNH	CUNG CHỨC TÂN XUÂN NGHỊ VIỆN Trần-ngọc-Lâm Chủ tịch Ủy Ban Cứu Tế Dân Sinh Hội Đồng Đô Thành VP: 85 Lê Thánh Tôn, Saigon Tư gia 209 Hai Bà Trưng, Saigon Điện Thoại : 91-646
CUNG CHỨC TÂN XUÂN Liên-Hiệp Công-Ty 430 A, Trích minh TM SAIGON 5 ĐỒNG THÙNG VÀ VẬN CHUYỂN CHO CÁC NHÀ XUẤT CẢNG	CUNG CHỨC TÂN XUÂN Lê-tân-Kinh GIÁM ĐỐC KIẾN TẠO THƯƠNG MẠI CÔNG TY COAGECO Văn phòng : 84, Nguyễn công Trứ SAIGON BIỆN THOẠI : 90.714 Tư thất : 204 Bàu Thị Xuân, Tân Sơn Hòa SAIGON — Đ.T. 43.189

Tết nhất
Dài tay em mấy thuở mắt xanh xao. Nghe gió thu mưa... Hạt vẫn
mạnh gót giày.

tác phẩm của Trinh Công Sơn

GIA-ĐÌNH THÀNH — TRỌNG THU GIÁP DẦN 1974
Nguyễn Độ HOÀNG MANH THƯỜNG

CUNG CHỨC TÂN XUÂN nhà hàng TÂN - LẠC - VIÊN CHOLON	CUNG CHỨC TÂN HY Lương-khai-Tường CHOLON
	CUNG CHỨC TÂN XUÂN BÀ TRUNG TƯỜNG Nguyễn-ngọc-Lễ 184, Võ Tánh GP Văn Phòng : 132 B Chí Lăng GP Đ.T : 40.789

143

Kính Chúc :

- Quý Vị Đồng Châu Quảng Bình
- Quý Vị Đồng Hương Hòa Ninh
- Và Thân Bểng Quyển Thuộc

MỘT NĂM ẤT MÃO NHƯ Ý

- Nữ Tu Nguyễn thị Tứ, hộp thư 77 Phan-Rang.
- Linh Mục Nguyễn viết Cư, hộp thư 22 Phan-Thiết.
- Gia đình Nguyễn thế Hùng — 429/17E, Trương
minh Giảng, Saigon 3
- Linh Mục Nguyễn kim Long, hộp thư 11
Ban-Mê-Thuột

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

**PHƯỚC
NGUYỄN**
Kỹ Nghệ



Văn phòng : 223 Đường Lạc Tĩnh
C.X. 414/2 ĐL Hậu Giang, CHOLON

Xe Đạp Hiệu : AVION DE LUXE

ĐỘC QUYỀN SẢN XUẤT 3 KIỂU SƯỜN XE ĐẠP
MINI 2x16 VÀ 650 TÂN TIẾN NHẤT, CHẮC BỀN NHẤT
BẢO ĐẢM 10 NĂM

ĐẠI LÝ KHẮP NƠI Ở SAIGON VÀ CÁC TỈNH
xin hỏi cho được hiệu : **AVION DE LUXE**

nhà buôn

TRẦN-XUÂN-CU'ÔNG

xe đạp đủ kiểu và phụ tùng xe gắn máy

ĐẶC BIỆT : PHỤ TÙNG XE BRIDGESTONE 50cc

404 A-B Hai Bà Trưng SAIGON I — Điện Thoại : 40.866

XIN KÍNH CHÚC QUÍ VỊ ĐỒNG CHÂU VÀ
GIA QUYỀN MỘT MÙA XUÂN ẤT MÃO
VUI TƯƠI VÀ THỊNH VƯỢNG

Đàn ông cũng hóa đàn bà mang thai.

Linh mục CAO VINH PHAN
(Đề ghi nhớ mùa tết giáp dần 1974
năm bệnh tại nhà thương GRAL-SAI-GON)

CUNG CHÚC TÂN XUÂN NHÀ MAY TÂN TIÊN Chủ-nhân - Ô.B. Tạ Kim Tiêng 27-29, Lê văn Duyệt SAIGON 2	CUNG CHÚC TÂN XUÂN NHÀ THUỐC TÂY NGỌC-BÍCH Dược sư : Nguyễn thị Ngọc Bích 126 Tôn thất Thập SAIGON 11
CUNG CHÚC TÂN XUÂN Phước Thọ Chủ nhân : ĐINH THỊ LÝ BÁN MÁY ĐAN LEN VÀ PHỤ TÙNG 150, Hồ văn Ngà SAIGON 2 ĐT : 98.516	CUNG CHÚC TÂN XUÂN NB Trần-thị-Thái (VĂN TẬP cũ) Phụ tùng xe hơi và điện Cung cấp vật liệu về điện, kim khí 117 Trần hưng Đạo SAIGON 2 điện thoại 22.303



Nghĩa trang ‘Chùa Quảng Bình’ tọa lạc tại Gò Dưa, Xã Tam Bình, quận Thủ Đức, Gia Định.

Sau đây là ***Thư của Thương Tùng gửi bạn đồng châu NHK ở hải ngoại về lễ khánh thành nghĩa trang và nghĩa từ của Hội Ái Hữu Quảng Bình tại Gò Dưa, Xã Tam Bình, Gia Định.***

Thưa anh,

Những ngày cuối hè ở Sài Gòn, tuy thường oi ả, nhưng thỉnh thoảng lại có mưa, nên cũng nhiều ngày dễ chịu.

Ngày hôm qua, 23-6-76, đối với tôi, là một ngày rất dễ chịu. Đêm trời có mưa, ngủ dậy nghe mát mẻ. Suốt ngày mây thấp mà không âm u, vì có nắng phơn phớt.

Nhưng có lẽ cái cảm giác dễ chịu của tôi không phải hoàn toàn do tiết trời. Ngày ấy, có một việc đã làm cho tôi sung sướng. Ấy là lễ khánh thành Nghĩa trang và Nghĩa từ của Hội Ái Hữu Quảng Bình chúng ta tại Gò Dưa.

Anh đã đóng góp nhiều vào việc mua đất lập nghĩa trang cho Hội. Lúc về Sài Gòn, anh đã cùng anh Dân và tôi lên xe, khu đất ấy. Anh đã khen cuộc đất đẹp. Anh lại nói rằng: thật là một cái duyên lạ mà Hội QUẢNG BÌNH lại mua được đất ở xã thôn Bình Đức, xã Tam Bình đều là bình cả. Sướng thay cho những người Quảng Bình được an giấc ngàn thu ở đây, vì đất đã được người Quảng Bình theo Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam ngày xưa khai thác.

Ngày 11-3-74 Ban Quản Trị tổ chức lễ cúng thổ thần, và đặt viên đá đầu tiên để cất nghĩa từ. Đúng 105 ngày sau, lễ khánh thành đã được tổ chức một cách trọng thể, và khá hoàn bị, nhờ công sắp đặt của Ban Tổ chức mà đồng châu Nguyễn Ngọc Toán là trưởng ban.

Anh có biết ai đã bỏ công của ra để xây cất ngôi Nghĩ từ cúng Hội không? Tôi đã đặt câu hỏi như thế, chắc Anh đã đoán ra rồi: anh Miên. – Vâng, lại vẫn là con người “Hùng”, là vị “Mạnh thường Quân” ấy. Anh Miên đã góp 1 triệu đồng để mua đất. Nay anh ngỏ ý công đức thêm cho Hội. Thì Hội chỉ còn nước để anh muốn làm gì đó thì làm. Và sau một thời gian, thì mới biết anh đã ban đất cho bằng phẳng, vạch đường, xây hàng rào mặt tiền bằng gạch đúc, thứ tốt, với một cái cổng tượng hình Quảng Bình Quan. Và cái nghĩa từ thì cao rộng, đẹp nhất trong vùng! Nghĩ từ gồm ba gian, mỗi gian có một bàn thờ, trên mỗi bàn thờ có cần một tấm cẩm thạch lồng khung tô như hình cái khảm, khắc chữ Hán đại tự rất tốt. Chữ nơi bàn giữa là HIỀN, bàn bên hữu là chữ LINH, và bàn bên tả là chữ VĨNG. Mặt tiền có hai câu đối chữ Hán như sau:

Giữa: Điện vũ nguy nga, hảo tự Kim Phong Hoằng Phúc

殿宇巍峨好自金峯弘福

Châu tình thâm trọng, trương do Lệ Hải Hoành Sơn

*州情深重張猶麗海橫山**

Hai bên: Tuân Đới lễ di quy, khâm sùng tự điển

遵戴禮夷規欽崇緒典

Thức Văn công ý huân đốc niệm luân thường

*識文功意訓篤念倫常***



Câu đối chữ đỏ nền vàng, vừa thêm phần cổ kính nghiêm túc cho ngôi nghĩa từ, mà còn đề cao tình nghĩa đồng châu, ca tụng danh lam thắng tích, non cao biển rộng của tỉnh nhà, và đôn đốc duy trì tinh thần luân lý cổ truyền. Tất cả công cuộc ấy trị giá gần 2 triệu rưỡi.

Tôi phải nói thêm rằng đồng châu Đặng Công Tâm cũng đã cất cho Hội một căn nhà phụ bên nghĩa từ, đầy đủ tiện nghi, và giúp thêm được gần 100m hàng rào kẽm gai. Tất cả trị giá trên 800.000đ.

Đồng châu Ma Tân hứa cúng một bộ cửa sắt và 1 cột cờ trị giá 500.000đ.00, tiếc rằng cửa chưa làm kịp, chỉ mới trồng được một trụ cờ mà thôi.

Anh có thấy quang cảnh Nghĩa trang, Nghĩa từ ngày lễ khánh thành hôm qua, mới hiểu sự sung sướng của tôi, cũng như của toàn thể Ban Quản Trị, và đông đảo hội viên đến dự lễ.

Từ cổng nhìn vào, thấy lá cờ đại phấp phới trước gió trên cột cờ cao, và vô số cờ xí trước mặt tiền Nghĩa từ, người ta đã thấy vẻ long trọng của buổi lễ.

Nhưng điều tôi muốn nhấn mạnh ở đây, không phải là sự long trọng, là điều mà hội nào cũng có thể thực hiện được – mà là một cái gì khác hơn, mà lâu nay, mới chỉ thấy người Quảng Bình chúng ta thực hiện được. Tôi muốn nói đến cái ý nghĩa của buổi lễ. Tinh thần đoàn kết, tình nghĩa đồng châu gắn bó của người Quảng Bình chúng ta đã phá vỡ những ngăn cách, những thành kiến giữa các tôn giáo.. Lễ khánh thành đã thực hiện rõ rệt lý tưởng tín ngưỡng hoà đồng. Chính vị Thượng Toạ và vị Linh Mục được mời tới hành lễ, cũng phải ngạc nhiên thán phục và hài lòng.

Ông Hội trưởng đứng chủ lễ ở căn giữa, cùng theo lối cổ truyền tại các đình ở thôn quê. Căn tả, một vị Linh Mục làm lễ ban phép thánh theo nghi lễ đạo Gia Tô. Một vị Thượng Toạ dâng hương, niệm phật và tụng kinh, giữa tiếng chuông trống bát nhã, bên căn hữu. Nhân viên Ban Quản Trị và các hội viên chia nhau tham dự ba lễ, được cử hành đồng thời. Thật là đẹp!

Cái tinh thần hoà đồng ấy, cái tình cảm sâu đậm bàng bạc trong ánh mắt, trong lời nói và cử chỉ của mọi người, khung cảnh đẹp đẽ và khang trang của Nghĩa trang và Nghĩa từ, đã làm cho ai nấy đều xúc động. Các vị trưởng lão già cả cảm thấy an ủi nhất. Một bà cụ đã khóc và đã nói rằng: “Lâu nay tôi chỉ sợ khi nằm xuống không biết gởi nắm xương tàn ở đâu. Nay được thấy trước chỗ an nghỉ cuối cùng đẹp đẽ như thế này, tôi sung sướng hết sức.”

Người hứng khởi nhất, có lẽ là bà Trung Tướng Nguyễn Ngọc Lễ, một người đã luôn luôn giúp đỡ Hội. Bà đã tuyên bố trước bà con, là Bà sẽ cúng cho Hội số tiền 1.200.000đ.00, để mua thêm một miếng đất tiếp giáp, cho Nghĩa trang được rộng lớn hơn, tương xứng với tầm quan trọng của Hội Trung Ương.

Cuộc lễ chấm dứt vào hồi 11 giờ, sau khi anh N.Q.D. trình bày về diễn tiến sự thành lập Nghĩa trang và sự xây cất Nghĩa từ, và ông Hội

Trưởng ngữ lời cảm ơn sự đóng góp của các Hội viên trên cả hai phương diện tinh thần và vật chất. Các Hội viên được xe đưa ra về cũng như khi đưa đến. Mọi người đều tỏ vẻ hài lòng.

Nhưng lại có một số người chưa được hài lòng hoàn toàn. Đó là các anh Miên, Dân, Bia và Hùng, là những người ôm cái mộng biến Nghĩa trang của Hội thành một nơi lạc cảnh:

Có cây trăm thức, có hoa bốn mùa

Có cỏ thụ, có sơn hồ...

mà chưa thực hiện được.

Với những tâm lòng hăng say về việc Hội ấy, cái mộng kia nhất định sẽ thành sự thực một ngày không xa. Bởi, cái gì Hội Ái Hữu Quảng Bình không làm thì thôi, mà làm là độc đáo, nổi bật. Không phải là vì xã giao mà các Hội khác đều tán thưởng những thành tích của Hội Ái Hữu Quảng Bình chúng ta.

Anh nghe vậy, có hãnh diện với Quảng Bình không?

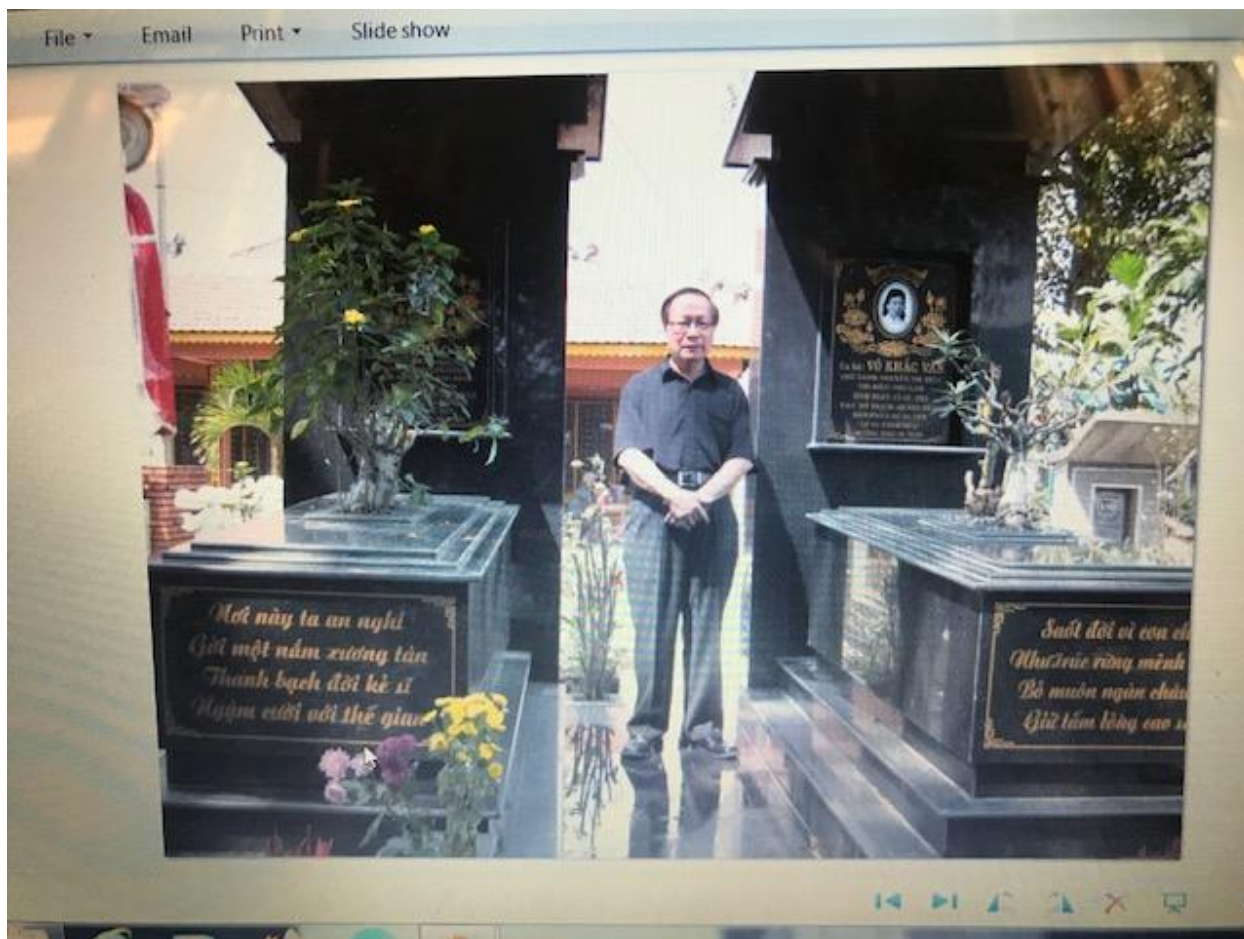
Tôi xin chấm dứt thơ này, để Anh trọn hưởng cái thú vị ấy, và thân ái chúc.

Saigon, 24-6-74.

T.T.

***Dịch nghĩa:** Miếu điện nguy nga, chẳng khác chùa Kim Phong trên núi Thần Đinh (ở Phú Quảng Ninh) và chùa Hoằng Phúc tại xã Thuận Trạch (Lệ Thủy) ngày xưa.

****Tình đồng châu gắn bó, mãi mãi, bền lâu nhờ Biển Lệ và Hoành Sơn.**



Mộ cụ Ông và cụ Bà VÕ KHẮC VĂN, Hội Trưởng Hội Ái Hữu Quảng Bình với hai bài thi ngắn nói lên cuộc đời thanh khiết của các cụ.

Qua mục “Sinh hoạt của Hội” có đăng tải trong Đặc san “Quảng Bình Quê Tôi”, chúng tôi thấy có ghi ở mục “Lập Nghĩa Trang” như sau: “Lập nghĩa Trang: ngoài hai miếng đất với diện tích 7.850 thước vuông mà Hội đã mua xong trị giá 2.543.510 đ. Việc xây cất Nghĩa Từ khang trang mà Đồng châu TRẦN NGỌC MIÊN đã tự nguyện làm công quả cho Hội, trị giá 2.500.000 đ. Chi phí việc xây cất nhà phụ và rào kẽm gai do Đồng châu ĐẶNG CÔNG TÂM công đức, trị giá 871.350 đ. Đồng Châu MA TÂN đã ủng hộ cho Hội một cột cờ bằng thép, cao tám (8) thước và hứa tặng Hội một bộ cửa sắt gắn tại Nghĩa Trang gồm có: 03 cửa chánh và 02 cửa phụ trị giá 500.000 đ.

Trong buổi lễ khánh thành Nghĩa Trang, Bà Trung Tướng NGUYỄN NGỌC LỄ đã hoan hỉ cúng cho Hội một số tiền là 1.200.000 đ. Để mua thêm miếng đất kế cạnh, để nới rộng thêm Nghĩa Trang. Và ngày 22-7-1974, Hội đã mua thêm được miếng đất này với diện tích là 4.950 thước vuông trị giá là 1.556.000 đ.

Như vậy chúng ta có một Nghĩa Trang rộng 12.800 thước vuông trị giá gần 8 triệu đồng, một tài sản không nhỏ trong một thời buổi khó khăn này. Ngoài ra hiện nay Đồng Châu TRẦN NGỌC MIÊN đang dự tính trồng 100 cây phượng vĩ và dương liễu cho Nghĩa Trang, trị giá 100.000 đ để tăng phần kang trang và đẹp đẽ cho nơi an nghỉ của Đồng Châu ở miền Nam này.” (trang 167-168).

Cũng ghi nhận thêm là trong các tư liệu trích dẫn ở trên thấy có nói đến hai chữ “Nghĩa trang” và “Nghĩa từ”. Nghĩa Trang thì ai cũng biết, nhưng Nghĩa Từ thì có lẽ hơi lạ tai, cần tìm hiểu. Nghĩa Từ 義祠 viết theo âm Hán-Việt có nghĩa là đền thờ chung cho những người làm việc nghĩa. Trong phạm vi gia tộc hay gia đình, chúng ta có hai chữ *từ đường* 祠堂 nhà thờ họ là nơi thờ phụng các bậc tổ tiên trong dòng họ, không phải là cơ sở thờ phượng của tôn giáo. Hai chữ *nghĩa từ* mang ý nghĩa *từ đường* hơn là một ý nghĩa nào khác.

Hằng năm vào dịp Tháng Các Đẳng Linh Hồn, các hậu duệ đồng châu Công Giáo người Quảng Bình tại Sài Gòn – Gia Định thường hay tập trung về ‘Chùa’ Quảng Bình để tổ chức Thánh Lễ cầu nguyện cho người đã qua đời, do các Linh Mục Giáo Phận Vinh, thường trú tại 32 Nguyễn Bình Khiêm, Saigon về Nghĩa trang này để cử hành. Cũng cứ hằng năm, chị ruột tôi, Bà NGỌC DIỆU, cùng một số anh chị em trong Ban Tổ Chức tới trước mấy ngày để chuẩn bị cho cuộc lễ tại Nghĩa Từ như thiết trí bàn thờ, đặt tượng ảnh, quét dọn mồ mả thân nhân. Nhưng năm nay (2025) có một sự kiện nhỏ xảy ra đó là khu vực trong Nghĩa Từ dành cho Công Giáo đã bị ai đó đem một pho tượng Đức Di Lặc đặt vào gian phía tả của nơi hành lễ này tức là nơi dành cho các cuộc lễ lạc của người Công Giáo. Phải mất hai ngày để ‘thương lượng’ và sau đó pho tượng Di Lặc được di chuyển đi nơi khác, dành lại địa điểm hành lễ và cũng tạo sự công bình

cho các tín đồ CG trên nghĩa trang này trong vấn đề phụng vụ.
Requiescant in pace !



Mộ của thân phụ tác giả, Cụ NGUYỄN THI (1905-1991)



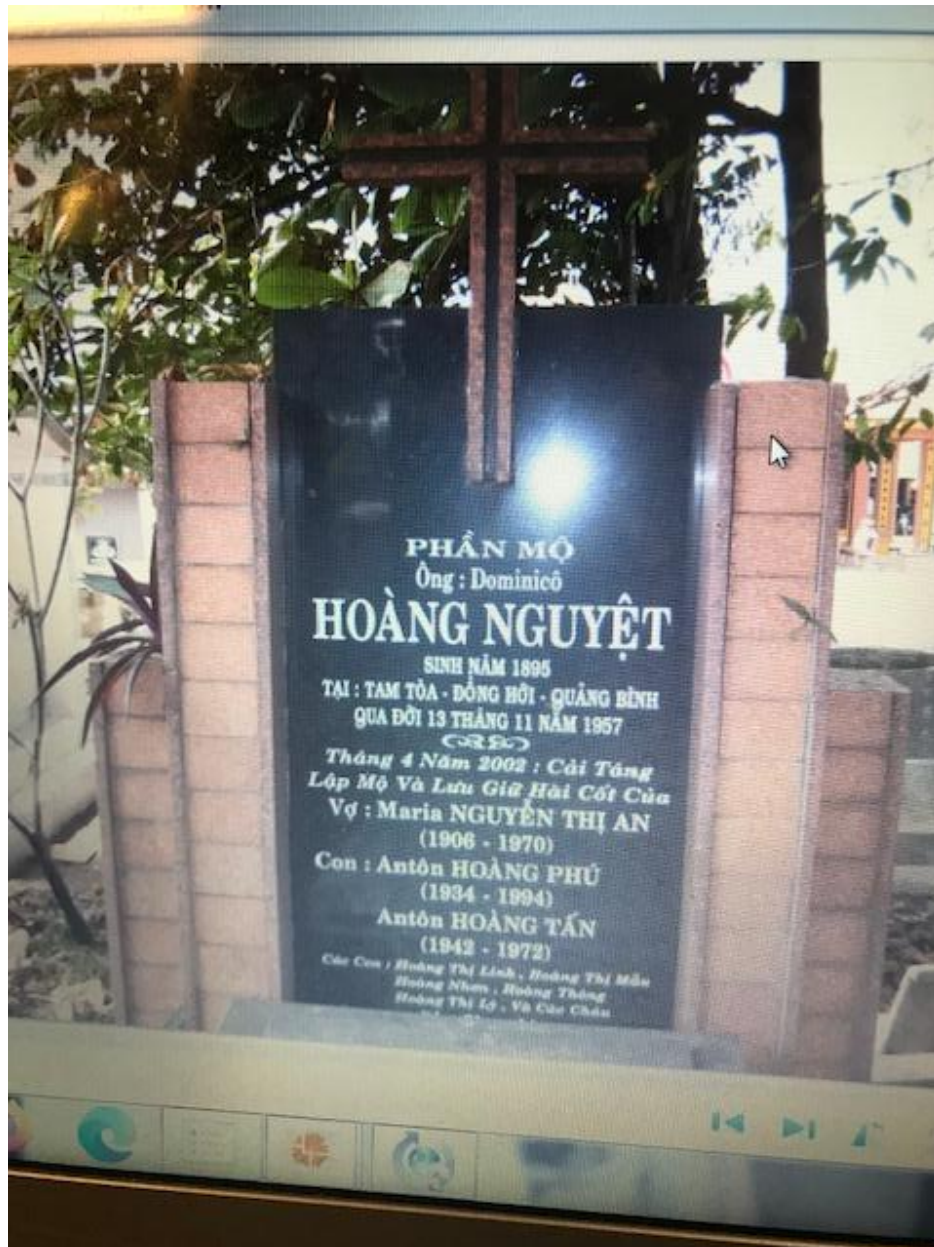
Hình chụp viếng mộ Phụ Thân trong ngày xuân 2014



Viếng mộ Phụ Thân



Mộ hai Cụ Thúc Phụ NGUYỄN CẢNH & NGUYỄN THỊ MÀU



Cụ HOÀNG NGUYỆT là một giáo dân Tam-Toà, Đồng Hới, Quảng Bình trước năm 1954.



Viếng mộ hai cụ Ông Nguyễn Kế & cụ Bà Nguyễn Thị Gấm tại Nghĩa trang ‘Chùa Quảng Bình’.(Thân nhân bên nội của tác giả NĐC).



Thân nhân viếng thăm mộ Cụ NGUYỄN-THI



Bà con kính viếng mộ phần trong ngày Xuân



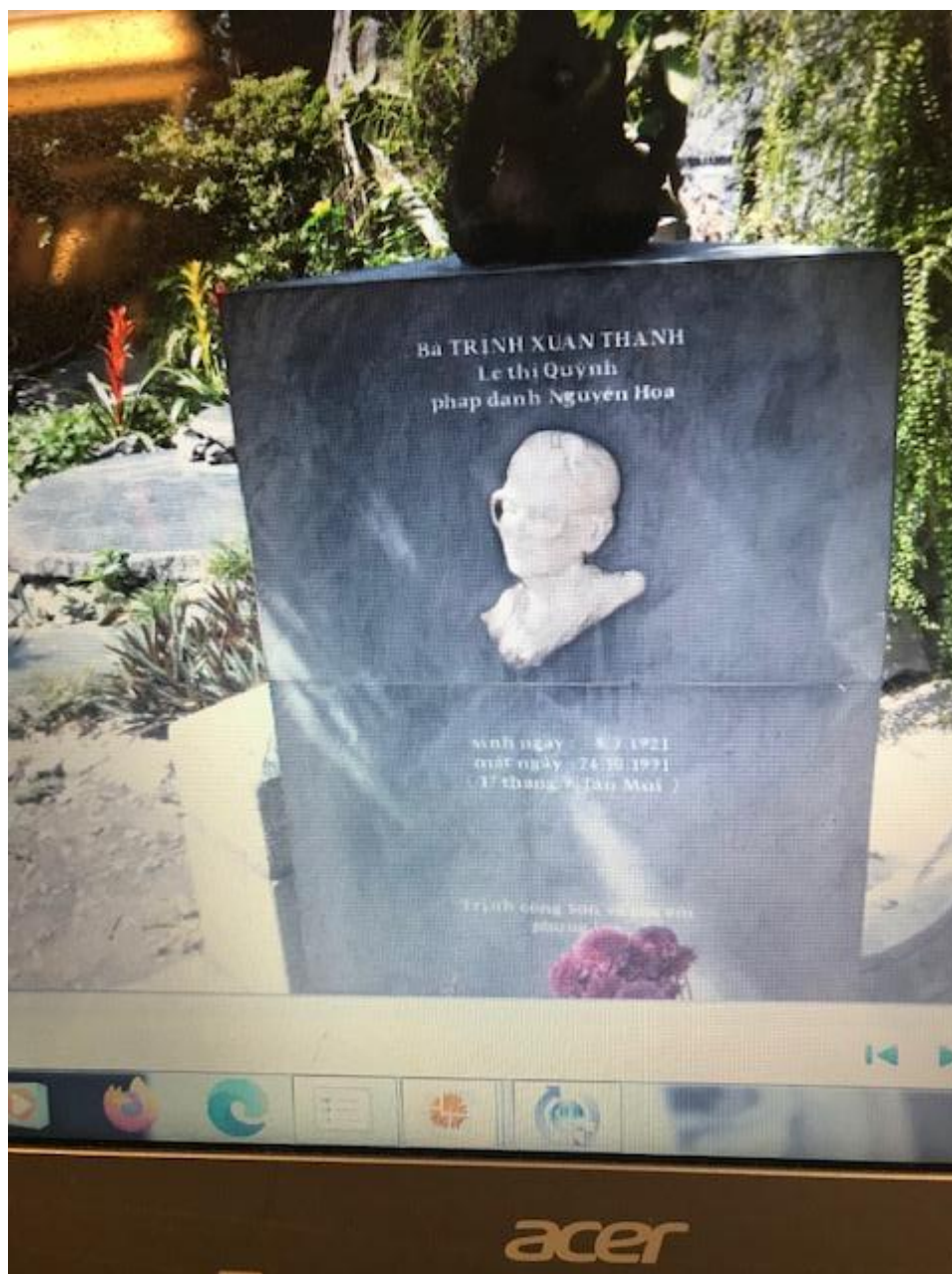
Cùng hai chị Tuyết Tiểu & Ngọc Diệu cùng cháu Đan Phượng bên mộ Phụ Thân & Ông Ngoại



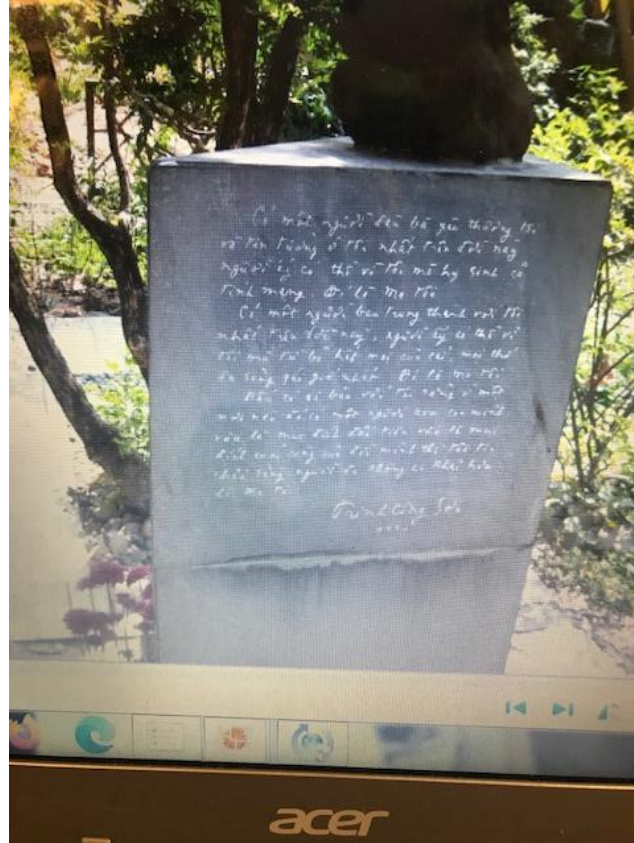
Hình chụp Đan Phượng & Tấn Khương cùng Má bên mộ Ông Ngoại. Ngoài ra cũng còn có nhiều mộ phần của giáo dân gốc Giáo xứ Sáo Cát như Cụu Trung Tá Nguyễn Hoài, cháu Dương Thị... v.v... cũng được an nghỉ tại nơi đây



Tác giả Nguyễn Đức Cung chụp trước mộ phần Nhạc sĩ TRỊNH CÔNG SƠN (1939-2001) được chôn cất tại nghĩa trang Quảng Bình.



Mộ phần Bà Trịnh Xuân Thanh (sinh ngày 8.3.1921, mất ngày 24.10.1991), mẹ của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, tuy không phải dân Quảng Bình nhưng cũng được an táng ở đây.



Có một người đàn bà yêu thương tôi và tin tưởng ở tôi nhất trên đời này. Người ấy có thể vì tôi mà hy sinh cả tính mạng. Đó là mẹ tôi.

Có một người bạn trung thành với tôi nhất trên đời này. Người ấy có thể vì tôi mà từ bỏ hết mọi của cải, mọi thứ ân sủng quý giá nhất. Đó là mẹ tôi.

Nếu có ai bảo với tôi rằng ở một nơi nào đó có một người xem con mình vừa là mục đích đầu tiên vừa là mục đích cuối cùng của đời mình thì tôi tin chắc rằng người đó không có ai khác hơn là mẹ tôi.

TRẦN CÔNG SƠN, 1991.

NGUYỄN ĐỨC CUNG Viết xong tại Philadelphia
November 10, 2025.

